

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/DS-ST

Ngày 17-6-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Minh Sơn;
- Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Duy, Thư ký Tòa án nhân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần Ngân hàng N - Chi nhánh S xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án thụ lý số: 138/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N (A);

Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Ông Phạm Toàn V ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh S tham gia tố tụng theo Quyết định số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022.

Bà Nguyễn Thị T ủy quyền lại cho bà Phạm Lê Ngân G và ông Mai Trường Y; cùng chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh S tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số: 141/UQ-NHNo.CN1 ngày 03 tháng 5 năm 2024 (có mặt bà Phạm Lê Ngân G).

Địa chỉ chi nhánh: Số H, 87 Q, Khóm I, Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2 Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh V1, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp K, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3. Người tham gia tố tụng khác:

Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Phạm Lê Ngân G là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 30 tháng 9 năm 2022 ông Nguyễn Thanh V1 có ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng N - Chi nhánh S theo Hợp đồng tín dụng số 7401-LAV-202201994 ngày 30 tháng 9 năm 2022.

- Số tiền vay: 100.000.000 đồng.

- Ngày nhận nợ vay: Ngày 30 tháng 9 năm 2022.

- Ngày trả cuối cùng: Ngày 02 tháng 9 năm 2027.

- Dư nợ hiện tại: 79.600.000 đồng.

- Tiền lãi tính đến ngày 17 tháng 6 năm 2024 là 6.354.335 đồng. Trong đó tiền lãi trong hạn là 6.125.929 đồng, tiền lãi quá hạn là 80.692 đồng, tiền lãi chậm trả là 147.714 đồng.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Thanh V1 đã trả được số tiền nợ gốc là 20.400.000 đồng, số tiền lãi đã trả đến ngày 05 tháng 10 năm 2023 là 10.612.778 đồng.

Nay Ngân hàng N yêu cầu ông Nguyễn Thanh V1 trả số tiền 85.954.335 đồng bao gồm: Tiền nợ gốc là 79.600.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.125.929 đồng, tiền lãi quá hạn là 80.692 đồng, tiền lãi chậm trả là 147.714 đồng. Ngân hàng N yêu cầu ông Nguyễn Thanh V1 tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Ông Nguyễn Thanh V1 là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V1 cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên việc hòa giải không tiến hành được do bị đơn vắng mặt. Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Các đương sự không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ, không yêu cầu triệu tập thêm đương sự, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N. Buộc ông Nguyễn Thanh V1 phải trả cho Ngân hàng N tổng cộng nợ gốc là 79.600.000 đồng và toàn bộ lãi suất đã được thỏa thuận trong hợp đồng.

Về án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị buộc ông Nguyễn Thanh V1 phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn cư trú tại ấp K, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh V1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về mặt nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 7401-LAV-202201994 ngày 30 tháng 9 năm 2022 được ký kết giữa Ngân hàng N - Chi nhánh S với ông Nguyễn Thanh V1 thì ông Nguyễn Thanh V1 vay của Ngân hàng N - Chi nhánh S số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để mua sắm đồ dùng sinh hoạt, thời hạn vay là 60 tháng. Thời hạn trả nợ gốc là ngày 02 tháng 9 năm 2027. Hợp đồng tín dụng không có tài sản bảo đảm. Thời điểm vay ông Nguyễn Thanh V1 công t tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh T. Trong quá trình vay, ông Nguyễn Thanh V1 đã thanh toán được số tiền nợ gốc là 20.400.000 đồng, tiền lãi là 10.612.778 đồng. Sau đó ông Nguyễn Thanh V1 nghỉ việc. Khi nghỉ việc ông Nguyễn Thanh V1 cũng không có thông báo cho ngân hàng biết đồng thời cũng ngưng lại việc trả nợ. Đối với ông Nguyễn Thanh V1 đã được Tòa án tông đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Như vậy xem như ông V1 không có ý kiến gì phản đối các yêu cầu của nguyên đơn. Do ông V1 đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã giao kết. Cụ thể là không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 7, Điều 8, Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì ông Nguyễn Thanh V1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc là 79.600.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 17 tháng 6 năm 2024 là 6.354.335 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn là 6.125.929 đồng, tiền lãi quá hạn là 80.692 đồng, tiền lãi chậm trả là 147.714 đồng). Tổng cộng nợ gốc và lãi là 85.954.335 đồng.

[3] Kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Thanh V1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-202201994 ngày 30 tháng 9 năm 2022.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, ông Nguyễn Thanh V1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền 4.297.700 đồng.

[5] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án cũng như phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 7, Điều 8, Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Nguyễn Thanh V1 trả cho Ngân hàng N số tiền 85.954.335 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 79.600.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 17 tháng 6 năm 2024 là 6.354.335 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn là 6.125.929 đồng, tiền lãi quá hạn là 80.692 đồng, tiền lãi chậm trả là 147.714 đồng).

Kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Thanh V1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-202201994 ngày 30 tháng 9 năm 2022.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thanh V1 phải chịu 4.297.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền 2.091.400 đồng đã nộp tạm ứng

theo biên lai thu tiền số 0003754 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS Tp Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Khoa